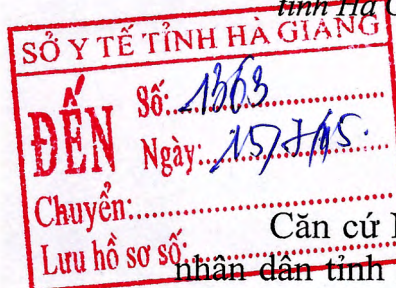


Số 664 /SNV-TĐKT
V/v hướng dẫn triển khai xét tặng
Huy hiệu "Vì sự nghiệp phát triển
tỉnh Hà Giang"

Hà Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2015



Kính gửi:

- Thường trực UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 157/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về quy định tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang";

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, ban hành Quy chế xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang";

Để triển khai công tác xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang" (sau đây gọi tắt là Huy hiệu) đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và phục vụ công tác lưu trữ, tra cứu hồ sơ khen thưởng sau này; Ban Thi đua khen thưởng hướng dẫn thực hiện chi tiết một số nội dung sau:

1. Về đối tượng xét khen:

Thực hiện theo khoản 3, Điều 1 – Nghị quyết số 157/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Điều 2- Quy chế xét tặng Huy hiệu ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Cá nhân đã và đang công tác trong các Doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang: được xác định cho các cá nhân công tác trong đơn vị doanh nghiệp đang tham gia khối giao ước thi đua của tỉnh hiện nay và các doanh nghiệp do Nhà nước quản lý trước khi thực hiện cổ phần hóa.

- Cá nhân là chủ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: được xác định cho cá nhân là chủ doanh nghiệp do tư nhân quản lý và chỉ xét tặng cho 01 người, là người có thẩm quyền cao nhất, chỉ phối quyết định toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp đó.

2. Về tiêu chuẩn xét khen:

Thực hiện theo khoản 4, Điều 1 – Nghị quyết số 157/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong đó có một số trường hợp cần lưu ý như sau:

a) Trường hợp cá nhân xét tặng Huy hiệu theo tiêu chuẩn có thời gian tham gia công tác trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang, nếu xét theo tiêu chuẩn chung là chưa đủ điều kiện, nhưng trong quá trình công tác có thời gian công tác ở vùng đặc biệt khó khăn (vùng được hưởng hệ số phụ cấp khu vực 0,7) thì được tính quy đổi thời gian cho số năm công tác ở vùng đặc biệt khó khăn, khi xét khen theo tiêu chuẩn chung.

$$\text{Số năm công tác quy đổi} = \left\{ \frac{5 \text{ năm}}{25 \text{ năm đối với nam; } 20 \text{ năm đối với nữ}} \times \text{Số năm công tác thực tế tại vùng đặc biệt khó khăn} \right\} + \text{Số năm công tác thực tế tại vùng đặc biệt khó khăn}$$

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A có quá trình công tác như sau:

+ Từ tháng 01/1983 đến tháng 12/1990: Giáo viên Trường THCS Sơn Vĩ – Mèo Vạc = 08 năm

+ Từ tháng 01/1991 đến tháng 09/2012: Công chức Phòng Giáo dục huyện Vị Xuyên = 21 năm 08 tháng.

+ Từ tháng 10/2012: nghỉ hưu

Như vậy cộng cả quá trình công tác của ông A là: 29 năm 09 tháng; nếu xét theo tiêu chuẩn chung quy định đối với nam là 30 năm thì chưa đủ điều kiện; nhưng trong quá trình công tác ông A có thời gian công tác ở vùng đặc biệt khó khăn là 08 năm, quy đổi là: $(5/25 * 8) + 8 \text{ năm} = 9,6 \text{ năm} = 09 \text{ năm } 7 \text{ tháng}$.

Tổng cộng ông A có thời gian xét khen là: (09 năm 7 tháng + 21 năm 08 tháng) = 31 năm 03 tháng, đủ điều kiện xét khen theo tiêu chuẩn chung.

b) Cá nhân trong quá trình công tác được cử đi học tập trung (được hưởng lương do cơ quan cử đi học chi trả), hoặc do cấp trên điều động công tác đến cơ quan, đơn vị ngoài địa bàn tỉnh Hà Giang sau đó lại được điều động trở lại cơ quan cũ làm việc thì thời gian xét tặng Huy hiệu được tính cộng số năm công tác thực tế tại tỉnh Hà Giang.

Ví dụ: Ông Trần Văn B có quá trình công tác như sau:

+ Từ tháng 01/1975 đến tháng 12/1984: Cán bộ Văn phòng UBND huyện Hoàng Su Phì = 10 năm

+ Từ tháng 01/1985 đến tháng 12/ 1990: Được cử đi học tại Trường Đại học Lâm nghiệp Hà Nội = 05 năm

+ Từ tháng 01/ 1991 đến tháng 12/1995: Cán bộ Văn phòng UBND huyện Hoàng Su Phì = 05 năm.

+ Từ tháng 01/ 1996 đến tháng 12/2008: Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang = 13 năm.

+ Từ tháng 01/2006: nghỉ hưu

Như vậy cộng cả quá trình công tác của ông B là: 33 năm; trong quá trình công tác ông B có thời gian công tác ở vùng đặc biệt khó khăn là 10 năm, có thời gian đi học là 05 năm.

Thời gian xét tặng Huy hiệu đối với ông B tính như sau:

+ Thời gian ở vùng ĐBKX được quy đổi là: $(5/25 * 15) + 15 \text{ năm} = 18 \text{ năm}$.

+ Thời gian công tác ở Sở Khoa học và Công nghệ là: 13 năm.

Tổng cộng ông B có thời gian được xét tặng Huy hiệu là: (18 năm + 13 năm 08 tháng) = 31 năm, đủ điều kiện xét khen theo tiêu chuẩn chung.

3. Về hồ sơ, thủ tục và tuyên trình khen:

a) Đối với các đối tượng hiện đang công tác, nếu xét đủ điều kiện về tiêu chuẩn thời gian và chưa được xét tặng Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hà Giang” thì cơ quan quản lý về tổ chức, biên chế có trách nhiệm căn cứ hồ sơ công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ, người lao động ... lập danh sách trích ngang và trình xét tặng Huy hiệu cho các cá nhân thuộc quyền quản lý theo quy định tại Điều 5 – Quy chế xét tặng Huy hiệu. Trong danh sách trích ngang (mẫu 01 kèm theo Quy chế xét tặng Huy hiệu) đề nghị ghi rõ quá trình công tác của từng cá nhân trong cột “Thành tích xét khen” để làm căn cứ xét và đối chiếu khi cần thiết.

b) Đối với đối tượng trước đây có thời gian công tác tại tỉnh Hà Giang nay đã chuyển công tác ra ngoài tỉnh, nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu, phải có xác nhận về thời gian công tác tại tỉnh Hà Giang (theo mẫu 02 kèm theo Quy chế xét tặng Huy hiệu) của thủ trưởng đơn vị hiện đang trực tiếp quản lý hồ sơ của cá nhân đó; hồ sơ gửi về cơ quan, đơn vị trước khi chuyển công tác để tổng hợp trình khen.

c) Đối tượng đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí có trách nhiệm gửi bản photo quyết định nghỉ chế độ BHXH hoặc xác nhận của cơ quan BHXH nơi chi trả lương hưu (theo mẫu 02 kèm theo Quy chế xét tặng Huy hiệu) về cơ quan trước khi nghỉ chế độ để tổng hợp trình khen.

+ Trường hợp quyết định nghỉ hưu không ghi rõ quá trình công tác, phải lấy xác nhận của cơ quan BHXH nơi chi trả lương hưu (theo mẫu 02 kèm theo Quy chế xét tặng Huy hiệu).

+ Trường hợp cơ quan cũ đã giải thể hoặc sáp nhập, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp đến Ban Thi đua khen thưởng, Sở Nội vụ để trình xét tặng Huy hiệu kèm theo đơn đề nghị của cá nhân.

d) Đối tượng chủ doanh nghiệp tư nhân lấy xác nhận của cơ quan thuế nơi đăng ký kê khai nộp thuế của doanh nghiệp về số liệu nộp thuế liên tục trong 10 năm tính đến năm liền kề năm trình khen, trong đó xác nhận rõ số thuế phải nộp và đã nộp. (VD: Năm 2015 trình khen thì xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế 10 tính từ năm 2005 – 2014)

e) Đối với các đối tượng cán bộ chủ chốt cấp xã từ 31/12/2003 trở về trước theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 2 – Quy chế xét tặng Huy hiệu, khi xét tặng phải căn cứ vào các loại giấy tờ sau:

- Đối tượng là đảng viên: căn cứ chức vụ, quá trình công tác khai trong lý lịch đảng viên làm cơ sở xét khen.

- Đối tượng không phải là đảng viên: căn cứ vào biên bản xác định thời gian giữ chức vụ chủ chốt cho từng cá nhân của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp xã, trong đó có mời cán bộ lão thành của xã tham gia họp xét.

4. Để từng bước giải quyết việc xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang” và đảm bảo đáp ứng tiền thưởng kèm theo Huy hiệu trong nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh, năm 2015 đề nghị các cấp, các ngành ưu tiên xét

trước.

Lưu ý: Các văn bản liên quan về xét tặng Huy hiệu “ Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang” đã được đăng tải trên Trang TTĐT của Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh, địa chỉ: <http://thidukhenthuong.hagiang.gov.vn>

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn triển khai công tác xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang”. Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (BC);
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Phòng Nội vụ các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban TĐKT_(6b);
- Lưu VT, TĐKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Công

Tên đơn vị:

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang”
(Kèm theo tờ trình số/TTr- ngày tháng năm)

TT	Họ tên	Thành tích xét khen	Chức vụ cao nhất	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
I	Đối tượng hiện đang công tác tại cơ quan, đơn vị				
1	VD: Nguyễn Văn A	- Từ tháng 01/1980 đến tháng 12/1995: cán bộ Phòng Tài chính huyện Hoàng Su Phì; - Từ tháng 01/1996 đến tháng 12/2006: Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Hà Giang; - Từ tháng 01/2007 đến tháng 06/2015: Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang Cộng: 35 năm 06 tháng công tác tại tỉnh Hà Giang	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang	Tổ 1 P. Minh Khai, TP Hà Giang	
2	VD: Nguyễn Thị X	- Từ tháng 01/1986 đến tháng 12/1989: Giáo viên Trường THPT Tân Trào – Thị xã Tuyên Quang.; - Từ tháng 01/1990 đến tháng 12/2006: Chuyên viên Sở Giáo dục tỉnh Hà Giang; - Từ tháng 01/2007 đến tháng 06/2015: Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang Cộng: 25 năm 06 tháng công tác tại tỉnh Hà Giang	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang	Tổ 12 P. Nguyễn Trãi, TP Hà Giang	
3					
II	Đối tượng đã nghỉ chế độ				
1	VD: Trần Văn B	31 năm công tác tại tỉnh Hà Giang	Phó Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang	Thôn A, xã Đức Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
2					
III	Đối tượng là TNXP				
1	VD: Nguyễn Văn C	Từ tháng ...năm...đến tháng.... năm.....: TNXP công trường đường Từ tháng ...năm...đến tháng.... năm.....: chuyển công tác về (hoặc về địa phương)	Đội trưởng Đội	Thôn Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Hội Cựu TNXP tỉnh tổng hợp
2					

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)